TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-PT
Ngày: 17 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa

Bà Nguyễn Thị Tư

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Văn Thiết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 180/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Bùi Văn P, Nguyễn Thanh P1, Phan Thanh Đ do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Các bị cáo bị kháng nghị:*

1. Họ và tên: **Bùi Văn P**, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Đoàn Thị Thùy M; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thanh P1**, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T; tiền án, tiền sự: không.

- *Nhân thân:* ngày 27/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Đánh bạc"; theo Bản án số 35/2020/HS-ST; chấp hành xong hình phạt ngày 09/9/2021.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phan Thanh Đ,** sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hoàng T1 và bà Lê Thị N; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bị hại Đỗ Trọng H1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đặng Hiền Đ1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/01/2023, các bị cáo Phan Thanh Đ, Bùi Văn P, Nguyễn Thanh P1 và anh Lê Nguyễn Hoài T2 đi uống rượu bia tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị cáo Đ điều khiển xe mô tô Wave RSX chở bị cáo P, anh T2 điều khiển xe mô tô Exciter chở bị cáo P1 đi về theo hướng T - B. Khi nhóm của bị cáo Đ chạy xe vừa qua ngã ba đầu đường I thì bị cáo Đ dừng xe lại để đi vệ sinh, lúc này anh Đỗ Trọng H1 đang điều khiển xe ô tô tải biển số 65C-138.82 chở anh Nguyễn Tuấn H2 ngồi trong cabin theo hướng T - B, do thấy có nhiều phương tiện chạy ngược chiều lại mình nên anh H1 điều khiển xe tránh vào lề đường gần nơi bị cáo Đ đứng đi vệ sinh nên bị cáo P nói "chạy xe kiểu gì vậy", rồi bị cáo P nghe anh H2 chửi mình và bị cáo Đ, anh H1 tiếp tục điều khiển xe chạy đi hướng về Trung tâm thị xã B. Lúc này, bị cáo P đã say do uống rượu bia nên tức giận rồi điện thoại cho bị cáo P1 đang cùng đi trên xe với T2 chạy phía trước kêu bị cáo P1 chặn xe ô tô tải của anh H1 lại để nói chuyện, bị cáo P1 nghe điện thoại xong rồi cùng T2 dừng xe lại ven đường để chặn xe của anh H1 nhưng anh H1 không dừng lại mà chạy tiếp, T2 điều khiển xe một mình chạy theo anh H1 nhưng không vượt qua được rồi tự té xe ngã nằm trên đường. Khi bị cáo Đ chở bị cáo P chạy đến thấy T2 ngã xe nằm bên lề đường còn bị cáo P1 đứng bên phải đường thì nghĩ là T2 bị anh H1 ép xe ngã nên bị cáo Đ điều khiển xe vượt lên chạy qua xe ô tô tải của anh H1 yêu cầu anh H1 dừng xe lại để nói chuyện nhưng anh H1 không dừng xe mà chạy tiếp, bị cáo Đ và P nảy sinh ý định đập xe của anh H1 nên bị cáo Đ tăng tốc chạy xe vượt lên xe ô tô tải của anh H1 khoảng 30 mét thì dừng xe lại, bị cáo Đ lượm 02 cục đất khô cầm mỗi tay 01 cục, bị cáo P tháo nón bảo hiểm đang đội ra cầm trên tay đợi xe ô tô tải của anh H1 chạy đến. Khi xe của anh H1 chạy đến bị cáo

P ném nón bảo hiểm vào xe tải trúng kính chắn gió phía trước của xe, bị cáo Đ ném 02 cục đất khô vào xe thì 01 cục trúng vào vị trí thành bên phải kính chắn gió làm nứt kính chắn gió còn 01 cục trúng tấm bạc phủ trên thùng xe.

Lúc này, anh H1 biết xe bị ném đất, đá làm vỡ kính chắn gió nhưng không dám dừng xe lại mà chạy xe đi tiếp, bị cáo Đ vẫn còn nóng giận nên điều khiển xe mô tô đuổi theo chặn xe của anh H1 để đập tiếp. Trước lúc đi bị cáo Đ nói với bị cáo P "để tao đuổi theo", bị cáo P hiểu ý của bị cáo Đ là tiếp tục đuổi theo đập xe tiếp nên khi bị cáo Đ chạy xe đi theo xe ô tô tải của anh H1 thì bị cáo P chạy bộ về nhà của bị cáo Đ lấy xe của bị cáo P đã gửi trước đó chạy theo bị cáo Đ. Khi về đến nhà của bị cáo Đ thì bị cáo P gặp bị cáo P1, bị cáo P1 kể cho bị cáo P nghe việc T2 bị ngã xe do bị ép và kêu bị cáo P đợi bị cáo P1 lấy dao đi cùng. Bị cáo P1 đi lấy 02 con dao tự chế ở vị trí chuồng gà phía sau nhà của bị cáo Đ mang ra đi cùng với bị cáo P. Thời điểm này, bị cáo Đ chạy xe theo xe của anh H1 rồi cản trở không cho anh H1 chạy xe vượt qua, cho đến khi đến ngã ba Đ (chốt 113 cũ - không có người) thì anh H1 điều khiển cho xe dừng vào lề để tìm người cứu giúp nhưng không có người. Bị cáo Đ chạy xe lên đậu gần xe của anh H1 rồi dừng lại đợi anh P đến (vì lúc đi bị cáo Đ không có vũ khí, chỉ có một mình nên chưa dám đến đập phá xe của anh H1). Trong thời gian chờ bị cáo P đến bị cáo Đ nói với H1 "sao ép xe người ta ngã mà không dừng lại xem" để kéo dài thời gian đợi bị cáo P đến. Một lúc sau, bị cáo Đ thấy bị cáo P chở bị cáo P1 chạy đến ngã ba Đ thì giơ tay kêu bị cáo P và bị cáo P1 lại, bị cáo P quay xe lại chạy đến đậu gần xe của bị cáo Đ, bị cáo P1 xuống xe đưa cho bị cáo P 01 con dao tự chế, bản thân bị cáo P1 cầm 01 con dao tự chế đi đến chỗ xe của anh H1 đang đậu, còn bị cáo Đ đứng chỗ 02 xe mô tô đậu. Bị cáo P cầm dao tự chế đi đến trước đầu xe tải của anh H1 đánh, chém nhiều lần vào kính chắn gió trước xe làm nứt kính, sau đó bị cáo P đi đến cửa bên trái của xe đập và chém nhiều lần vào cửa xe làm vỡ vụn kính của cửa xe bên trái thì dao bị gãy nên bị cáo P cầm phần cán dao đánh vào vùng vai của anh H1 (không gây thương tích). Bị cáo P1 cầm dao tự chế đi đến trước đầu xe tải của anh H1 đánh, chém nhiều lần vào kính chắn gió làm nứt kính thì đi đến cửa bên phải của xe đập, chém làm vỡ vụn kính của cửa xe bên phải, vỡ gương chiếu hậu bên phải, trầy xước cửa bên phải và tay cầm khung của cửa xe bên phải. Sau đó, bị cáo Đ chạy xe chở bị cáo P1, còn bị cáo P tự chạy xe của bị cáo Đ đi về.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL.ĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận: tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô tải biển số 65C-138.82 có giá trị là 18.585.567 đồng.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn P, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh P1 phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với Bùi Văn P, Phan Thanh Đ

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thanh P1.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 02 năm cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh Đ 02 năm cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P1 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Bùi Văn P, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh P1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 421/QĐ-VKSBM với nội dung: kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm 66/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long về phần hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn P, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh P1. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm; áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Bùi Văn P, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh P1.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trình bày: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Bùi Văn P, Nguyễn Thanh P1, Phan Thanh Đ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B theo hướng áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm d, e khoản 2 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn P và Phan Thanh Đ mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, về tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm d, e khoản 2 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, về tội "Đánh bạc".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày chấp hành án.

Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: khoảng 21 giờ ngày 09/01/2023 sau khi sử dụng rượu bia các bị cáo Phan Thanh Đ, Bùi Văn P, Nguyễn Thanh P1 ra về đi theo hướng Trà ôn, B, đến ngã ba đầu đường I các bị cáo Đ, P dừng xe tiểu bên vệ đường, lúc này có anh Đỗ Trọng H1 điều khiển xe tải biển số 65C-138.82 lưu thông cùng chiều, do có nhiều xe chạy ngược chiều nên anh H1 điều khiển xe tránh vào lề đường, bị cáo P nói chạy xe kiểu gì kỳ vậy và có nghe người ngồi trên xe chửi, nên bị cáo P tức giận rượt theo xe anh H1. Các bị cáo đã có hành vi dùng đất khô, nón bảo hiểm, dao chọi, chém vào xe của anh H1. Cụ thể: bị cáo Đ ném 02 cục đất khô vào kính chắn gió làm nứt kính chắn gió, lúc này anh H1 vẫn cho xe lưu thông. Khi xe anh H1 dừng tại ngã ba Đ, bị cáo P cầm dao tự chế đi đến trước đầu xe tải của anh H1 đánh, chém nhiều lần vào kính chắn gió trước xe làm nứt kính, sau đó bị cáo P đi đến cửa bên trái của xe đập và chém nhiều lần vào cửa xe làm vỡ vụn kính cửa xe bên trái thì dao bị gãy nên bị cáo P cầm phần cán dao đánh vào vùng vai của anh H1 (không gây thương tích). Bị cáo P1 cầm dao tự chế đi đến trước đầu xe tải của anh H1 đánh, chém nhiều lần vào kính chắn gió làm nứt kính thì đi đến cửa bên phải của xe đập, chém làm vỡ vụn kính cửa xe bên phải, vỡ gương chiếu hậu bên phải, trầy xước cửa bên phải và tay cầm khung của cửa xe bên phải

Theo kết luận định giá tài sản số 17/KL.ĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô tải biển số 65C-138.82 có giá trị là 18.585.567 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh theo hướng áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo P, Đ, P1 là có căn cứ vì: các bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính côn đồ, nguyên nhân xảy ra sự việc do xe anh H1 lưu thông cặp vệ đường khi các bị cáo đang đi vệ sinh, xe anh H1 cũng không va chạm với xe, hoặc thân thể của các bị cáo, nhưng các bị cáo rượt theo xe anh H1 dùng đất, nón bảo hiểm chọi làm bể kính xe anh H1, chưa dừng lại đó các bị cáo còn dùng hung khí là dao tự chế chém nhiều lần vào đầu xe, kính chắn gió gây hư hỏng tài sản là chiếc xe tải. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật; gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân; cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo đã áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội có tính chất côn đồ" theo quy định điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nhưng tuyên bị cáo P, Đ mức án 02 năm cải tạo không giam giữ và bị cáo P1 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ là chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như chưa đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo; nên có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh theo hướng áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên bị cáo Bùi Văn P, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh P1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B; sửa bản án sơ thẩm số: 66/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Vĩnh Long về phần hình phạt.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 09 (chín) tháng tù, về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh Đ 09 (chín) tháng tù, về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P1 12 (mười hai) tháng tù, về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn P, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh P1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC + VKSNDTC: 02;
- TANDCC + VKSNDCC: 02;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TX B: 02;
- VKSND + CQĐT TX B: 02;
- CQTHADS +THAHS TX B: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA xã Đ: 06;
- Lưu VP, P.KTNV, lưu hồ sơ vụ án:02.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên